TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G THÀNH PHỐ H	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/KDTM - ST
Ngày: 20/6/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký, Toà án nhân dân huyện G, thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố H****, tham gia phiên toà:* Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST – KDTM ngày 08/07/2024 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-KDTM ngày 21/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-KDTM ngày 21/5/2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo uỷ quyền: (1) Ông ĐHL, CCCD số 001***472; (2) Ông PTA, CCCD số 030***999; (3) Ông ĐTC, CCCD số 011***374 (theo văn bản ủy quyền số 84/2023/UQN-CTHĐQT ngày 21/12/2023).

Người nhận ủy quyền lại của ông PTA: (1) Ông NMB, CCCD số: 040***0176; (2) Ông HMT, CCCD số: 040***222; (3) Ông NVC, CCCD số: 036***636 (theo văn bản ủy quyền số 147/2024/UQ-LCC-KHDNMB2 ngày 28/5/2024).

Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

- Người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Địa chỉ trụ sở: 300 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ĐVT – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; trụ sở: địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố H (theo Hợp

đồng ủy quyền số 1521/2024/UQ.VAMC-VPBank ngày 03/10/2024); Đại diện theo pháp luật: Ông NCD; Đại diện theo ủy quyền: Ông NĐV, CCCD số: 001***326 (theo quy định về ủy quyền và phân công công việc tại VPBank số 213/2021/QĐ-HĐQT ngày 16/10/2023 và Văn bản ủy quyền số 09/2012/UQ-CT ngày 05/7/2012 của Chủ tịch HĐQT).

Đại diện theo uỷ quyền: (1) Ông ĐHL, CCCD số: 001***472; (2) Ông PTA, CCCD số: 030***999; (3) ông ĐTC, CCCD số: 051***374 (theo Văn bản ủy quyền số 84/2023/UQN-CTHĐQT ngày 21/12/2023).

Đại diện theo ủy quyền của ông PTA là: (1) Ông NĐL, CCCD số: 030***999; (2) ông HMT, CCCD số: 040***222; (3) ông NVC, CCCD số: 036***636 (theo Văn bản ủy quyền số 291/2024/UQ-VAMC-VPBANK ngày 29/11/2024).

Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty ATPTL (gọi tắt là Công ty ATPTL); địa chỉ trụ sở: Thôn Y, xã YT, huyện G, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông NAT, sinh năm 1980; CCCD số: 001***071; đktt: Tổ 12, phường TT, quận HM, thành phố H; địa chỉ tạm trú: 51/4 GP, khu phố 13, phường 4, quận TB, Thành phố H1. *Vắng mặt.*

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông THH, sinh ngày 10/02/1977; CCCD số: 001***953, cấp ngày 21/06/2021; hộ khẩu thường trú: Số 18 ngõ 192 GP, PL, TX, H. *Vắng mặt.*

2. Ông DMH, sinh ngày 06/05/1984; CCCD số: 001***935, cấp ngày 02/05/2022; hộ khẩu thường trú: P307 TT BNV, VT, HBT, H. Chỗ ở hiện tại: Căn 407 Tòa No.07-1 Khu đô thị mới SĐ, phường PĐ, quận LB, thành phố H. *Vắng mặt.*

3. Ông VĐV, sinh ngày 27/09/1990; CCCD số: 024***355, cấp ngày 08/01/2020; nơi đăng ký thường trú: Căn hộ E22610 The Emerald, CT8, Khu đô thị MĐ, tổ dân phố số 16, phường MĐ 1, quận NTL, thành phố H. Chỗ ở hiện tại: Căn hộ PH11, CT4 – Iris Garden, số 30 THD, phường C, quận NTL, thành phố H. *Vắng mặt.*

4. Bà NTG, sinh ngày 21/08/1992; CMND số: 122***183, cấp ngày 15/11/2011; nơi đăng ký thường trú: Căn hộ E22610 The Emerald, CT8, Khu đô thị MĐ, tổ dân phố số 16, phường MĐ 1, quận NTL, thành phố H. Chỗ ở hiện tại: Căn hộ PH11, CT4 – Iris Garden, số 30 THD, phường C, quận NTL, thành phố H. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/05/2024 của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của VPBank trình bày:

* *Về việc giao kết hợp đồng tín dụng và các văn bản kèm theo:*

Theo Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-01-SME ngày 26/09/2023, Hợp đồng Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023 cùng các khế ước nhận nợ kèm theo, Công ty ATPTL do Ông THH – Chức vụ: Giám đốc là Đại diện theo pháp luật vay vốn của VPBank – Chi nhánh Thăng Long với tổng số tiền**: 9,507,000,000 đồng**. Cụ thể như sau:

*** Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-01-SME ngày 26/09/2023:**

- Số tiền cho vay/Hạn mức tối đa: 7,790,000,000 đồng;

- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh: thương mại tã, bỉm.

- Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn: được VPBank và Công ty ATPTL thỏa thuận trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Công ty ATPTL và VPBank.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

***** Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 1 ngày 28/09/2023:***

- Số tiền nhận nợ: 1,950,000,000 đồng**;**

- Thời hạn vay:06 tháng, từ ngày 28/09/2023 đến ngày 28/03/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11.6 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 28/10/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.3 %/năm.

***** Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 2 ngày 28/09/2023:***

- Số tiền nhận nợ: 1,755,000,000 đồng**;**

- Thời hạn vay:06 tháng, từ ngày 28/09/2023 đến ngày 28/03/2023.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11.60 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 28/10/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.3 %/năm.

***** Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 3 ngày 04/10/2023:***

- Số tiền nhận nợ: 684,000,000 đồng**;**

- Thời hạn vay:06 tháng, từ ngày 04/10/2023 đến ngày 04/04/2024;

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11.5 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 04/11/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.3 %/năm.

**** Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 4 ngày 11/10/2023:***

- Số tiền nhận nợ: 760,000,000 đồng**;**

- Thời hạn vay: 06 tháng, từ ngày 11/10/2023 đến ngày 11/04/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11.5 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 11/11/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.3 %/năm.

***** Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 5 ngày 11/10/2023:***

- Số tiền nhận nợ: 712,500,000 đồng**;**

- Thời hạn vay:06 tháng, từ ngày 11/10/2023 đến ngày 11/04/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11.5 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 11/11/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.3 %/năm.

***** Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 6 ngày 12/10/2023:***

- Số tiền nhận nợ: 522,500,000 đồng**;**

- Thời hạn vay: 06 tháng, từ ngày 12/10/2023 đến ngày 12/04/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11.5 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 12/11/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với

khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.3 %/năm.

***** Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 7 ngày 18/12/2023:***

- Số tiền nhận nợ: 963,000,000 đồng**;**

- Thời hạn vay: 06 tháng, từ ngày 18/12/2023 đến ngày 18/06/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 10.8 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 18/1/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.3 %/năm.

*** Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023:**

- Số tiền cho vay/Hạn mức tối đa: 2,600,000,000 đồng;

- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh: thương mại tã, bỉm.

- Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn: được VPBank và Công ty ATPTL thỏa thuận trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Công ty ATPTL và VPBank.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

***** Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-02-SME/KU/lần 1 ngày 07/11/2023:***

- Số tiền nhận nợ: 760,000,000 đồng**;**

- Thời hạn vay: 06 tháng, từ ngày 07/11/2023 đến ngày 07/05/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 15.8 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 07/12/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 8.8 %/năm.

***** Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-02-SME/KU/lần 2 ngày 08/11/2023:***

- Số tiền nhận nợ: 560,000,000 đồng**;**

- Thời hạn vay:06 tháng, từ ngày 08/11/2023 đến ngày 08/05/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 15.8 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/12/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 8.8 %/năm.

***** Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-02-SME/KU/lần 3 ngày 09/11/2023:***

- Số tiền nhận nợ: 600,000,000 đồng**;**

- Thời hạn vay: 06 tháng, từ ngày 09/11/2023 đến ngày 09/05/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 15.8 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 09/12/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 8.8 %/năm.

***** Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-02-SME/KU/lần 4 ngày 09/11/2023:***

- Số tiền nhận nợ: 240,000,000 đồng;

- Thời hạn vay: 06 tháng, từ ngày 09/11/2023 đến ngày 09/05/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 15.8 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 09/12/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 8.8 %/năm.

** <u>Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là</u>:*

- Một (01) xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO; BKS: 30H-030.10 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tố số 29 060257 do Công an thành phố H cấp ngày 10/05/2021 thuộc quyền sở hữu chung vợ chồng của ông VĐV và bà NTG. Được xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 100621-6863398-01-SME/TC ngày 10/06/2021.

- Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 996555, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00698 QSDĐ/1837 – H do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 12/12/2003. Ngày 16/05/2022, tại văn phòng đăng ký đất đai H – Chi nhánh Quận HM đã đăng ký sang

tên cho ông THH. Được xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 2651/2022; quyển số: 02 – 2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/06/2022.

- Bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của Ông THH theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 26/09/2023 và Bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông DMH theo Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL ngày 26/09/2023 đã giao kết với VPBank.

** Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng:*

- Theo Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-01-SME ngày 26/09/2023 với 07 lần giải ngân tương ứng với 07 khế ước nhận nợ nêu trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty ATPTL tổng số tiền là **7.347.000.000 đồng.**

- Theo Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023 với 04 lần giải ngân tương ứng với 04 khế ước nhận nợ nêu trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty ATPTL tổng số tiền là **2.160.000.000 đồng.**

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty ATPTL vi phạm, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 20/03/2023. Do đó, VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ.

Ngày 03/10/2024, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đã bán một phần khoản vay của Công ty cổ phần An Thịnh Phát Tài Lộc cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) theo Hợp đồng mua bán nợ số 1520/2024/MBN.VAMC-VPBANK ngày 03/10/2024 ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), VAMC đã mua một phần khoản nợ vay của Công ty ATPTL phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 180923-6863395-01-SME ngày 26/09/2023, kèm theo Hợp đồng cho vay là các tài sản bảo đảm phát sinh theo Hợp đồng thế chấp số 100621-6863398-01-SME/TC ngày 10/06/2021 và Hợp đồng thế chấp công chứng số 2651/2022; Quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/06/2022.

Do đó, kể từ ngày 03/10/2024, VAMC có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của bên nhận bảo đảm theo Hợp đồng cho vay và Hợp đồng thế chấp nêu trên. Ngoài ra, cùng ngày 03/10/2024, VAMC và VPBank cũng đã ký Hợp đồng ủy quyền số 1521/2024/UQ.VAMC-VPBank, theo đó VPBank sẽ tiếp tục quản lý, kiểm tra, giám sát các tài sản bảo đảm, hồ sơ, tài liệu liên quan đến các tài sản bảo đảm nêu tại các Hợp đồng thế chấp nêu trên theo thỏa thuận tại Hợp đồng ủy quyền số đã ký.

Tạm tính đến ngày 10/4/2025, Công ty ATPTL đã trả VAMC tổng số tiền là 7.646.036.515 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), cụ thể như sau:

STT	Khế ước nhận nợ	Ngày vay	Gốc đã trả	Lãi đã trả	Lãi chậm trả	Tổng cộng
1	180923-6863398-01 lần 1	28/9/2023	1.950.000.000	88.826.194	0	2.038.826.194
2	180923-6863398-01 lần 2	28/9/2023	1.755.000.000	79.943.572	0	1.834.943.572

3	180923-6863398-01 lần 3	04/10/2023	684.000.000	29.728.508	0	713.728.508
4	180923-6863398-01 lần 4	11/10/2023	760.000.000	31.495.071	0	791.495.071
5	180923-6863398-01 lần 5	11/10/2023	712.500.000	29.531.056	0	742.031.056
6	180923-6863398-01 lần 6	12/10/2023	522.500.000	21.486.870	0	543.986.870
7	180923-6863398-01 lần 7	18/12/2023	963.000.000	18.025.244	0	981.025.244
	Tổng cộng		7.347.000.000	299.036.515	0	7.646.036.515

Đơn vị: VNĐ

Tạm tính đến ngày 10/4/2025, Công ty ATPTL đã trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 569.004.153 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), cụ thể như sau:

STT	Khế ước nhận nợ	Ngày vay	Gốc đã trả	Lãi đã trả	Lãi chậm trả	Tổng cộng
1	180923-6863398-02 lần 1	07/11/2023	997	33.756.155	0	33.757.152
2	180923-6863398-02 lần 2	08/11/2023	404.001.182	24.633.621	0	428.634.803
3	180923-6863398-02 lần 3	09/11/2023	0	26.151.570	0	26.151.570
4	180923-6863398-02 lần 4	09/11/2023	70.000.000	10.460.628	0	80.460.628
	Tổng cộng		474.002.179	95.001.974	0	569.004.153

Đơn vị: VNĐ.

Như vậy, tổng số tiền Công ty ATPTL đã thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo là 7.646.036.515 đồng + 569.004.153 đồng = **8.215.040.668 đồng** và đã giải chấp tài sản bảo đảm là *Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 996555, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00698 QSDĐ/1837 – H do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 12/12/2003.*

Ngày 16/10/2024 đại diện hợp pháp của Nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản bảo đảm là Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H.

Tạm tính đến ngày 10/4/2025, Công ty ATPTL còn nợ VPBank theo hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023 cùng các khế ước nhận nợ kèm theo tổng số tiền **2.184.660.927 đồng** (Hai tỷ một trăm tám mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng), cụ thể như sau:

STT	Khế ước nhận nợ	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng cộng

1	180923-6863398-02 lần 1	07/11/2023	759.999.003	9.697.105	172.221.156	10.810.594	952.727.859
2	180923-6863398-02 lần 2	08/11/2023	155.998.818	7.165.174	85.730.575	6.861.636	255.756.203
3	180923-6863398-02 lần 3	09/11/2023	600.000.000	7.683.498	136.003.562	8.614.179	752.301.239
4	180923-6863398-02 lần 4	09/11/2023	170.000.000	3.073.399	47.551.685	3.250.543	223.875.627
	Tổng cộng		1.685.997.821	27.619.177	441.506.978	29.536.952	2.184.660.927

Đơn vị: VNĐ.

Công ty ATPTL còn nợ Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) theo Hợp đồng tín dụng số 180923-6863395-01-SME ngày 26/09/2023 cùng các khế ước nhận nợ kèm theo tạm tính đến ngày 10/4/2025, tổng số tiền là: **747.597.468 đồng** (Bảy trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng), cụ thể như sau:

STT	Khế ước nhận nợ	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng cộng
1	180923-6863398-01 lần 1	28/9/2023	0	15.950.224	166.800.704	15.074.134	197.825.082
2	180923-6863398-01 lần 2	28/9/2023	0	14.355.223	150.182.322	12.799.818	177.337.363
3	180923-6863398-01 lần 3	04/10/2023	0	5.543.404	59.108.844	5.376.458	70.028.706
4	180923-6863398-01 lần 4	11/10/2023	0	6.134.299	65.373.534	5.950.667	77.458.501
5	180923-6863398-01 lần 5	11/10/2023	0	5.746.478	61.287.688	5.578.281	72.612.448
6	180923-6863398-01 lần 6	12/10/2023	0	4.243.034	44.942.158	4.094.534	53.279.728
7	180923-6863398-01 lần 7	18/12/2023	0	8.454.601	82.965.764	7.635.278	99.055.643
	Tổng cộng		0	60.427.284	630.661.014	56.509.170	747.597.468

Đơn vị: VNĐ.

Tính đến ngày 10/4/2025 Công ty ATPTL còn nợ VPBank và VAMC theo các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kèm theo tổng số tiền là 2.184.660.927 đồng + 747.597.469 đồng = **2.932.258.396 đồng**.

Đến ngày 22/04/2025, VPBank và VAMC tiếp tục ký Hợp đồng mua, bán nợ số: 495/2025/BN.VAMC-VPBANK. Theo đó, VAMC đồng ý bán và VPBank đồng ý mua lại khoản nợ đã bán theo Hợp đồng mua, bán nợ số: 1520/2024/MBN.VAMC-VPBANK ngày 03/10/2024 ký giữa VPBANK và VAMC. Do đó, kể từ ngày 22/04/2025, VPBank có toàn bộ đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của bên nhận bảo đảm

theo Hợp đồng cho vay và Hợp đồng thế chấp.

Như vậy, sau khi mua lại toàn bộ khoản nợ từ VAMC đối với hợp đồng tín dụng số 180923-6863398-01-SME ngày 26/09/2023 cùng các khế ước nhận nợ kèm theo và tài sản bảo đảm phát sinh theo Hợp đồng thế chấp số 100621-6863398-01-SME/TC ngày 10/06/2021 và Hợp đồng thế chấp công chứng số 2651/2022; Quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/06/2022, VPBank có đầy đủ toàn bộ quyền chủ nợ đối với Công ty ATPTL và nghĩa vụ của bên nhận bảo đảm theo Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-01-SME ngày 26/09/2023, Hợp đồng Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023 cùng các khế ước nhận nợ kèm theo. VPBank đề nghị chấm dứt tư cách tố tụng là Người kế thừa một phần quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn đối với VAMC.

Nay VPBank xác định, tạm tính đến 21/5/2025 Công ty ATPTL hiện còn nợ VPBank theo Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-01-SME ngày 26/09/2023, Hợp đồng Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023 cùng các khế ước nhận nợ kèm theo tổng số tiền là **2.987.583.179 đồng**, cụ thể:

STT	Khế ước nhận nợ	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng cộng
HĐ 01	180923-6863398-01 lần 1	28/9/2023	0	15.950.224	166.800.704	17.126.952	199.877.900
	180923-6863398-01 lần 2	28/9/2023	0	14.355.223	150.182.322	15.549.624	180.087.169
	180923-6863398-01 lần 3	04/10/2023	0	5.543.404	59.108.844	6.102.688	70.754.936
	180923-6863398-01 lần 4	11/10/2023	0	6.134.299	65.373.534	6.753.906	78.261.739
	180923-6863398-01 lần 5	11/10/2023	0	5.746.478	61.287.689	6.331.268	73.365.435
	180923-6863398-01 lần 6	12/10/2023	0	4.243.034	44.942.158	4.647.025	53.832.217
	180923-6863398-01 lần 7	18/12/2023	0	8.454.601	82.965.764	8.662.192	100.082.557
HĐ 02	180923-6863398-02 lần 1	07/11/2023	759.999.003	9.697.105	190.770.337	13.035.449	973.501.894
	180923-6863398-02 lần 2	08/11/2023	155.998.818	7.165.174	89.490.574	7.935.928	260.590.494

	180923-6863398-02 lần 3	09/11/2023	600.000.000	7.683.498	150.623.014	10.358.144	768.664.656
	180923-6863398-02 lần 4	09/11/2023	170.000.000	3.073.399	51.637.973	3.852.811	228.564.183
Tổng			1.685.997.821	88.046.459	1.113.182.912	100.355.987	2.987.583.179

Đơn vị VNĐ.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty ATPTL thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng đến nay Công ty ATPTL vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Sau khi rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xử lý tài sản bảo đảm là Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H). Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện còn lại, đề nghị Tòa án nhân dân huyện G giải quyết:

Buộc Công ty ATPTL phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 21/05/2025, số tiền là:

- Nợ gốc: 1,685,997,821 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 88,046,459 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 1,113,182,912 đồng;
- Nợ lãi chậm trả: 100,355,987 đồng;
- **Tổng cộng: 2,987,583,179 đồng** ***(Hai tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, một trăm bảy chín đồng).***

Trường hợp Công ty ATPTL không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị Tòa án giải quyết để VPBank có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là:

Một (01) xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO; BKS: 30H-030.10 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tố số 29 060257 do Công an thành phố H cấp ngày 10/05/2021 thuộc quyền sở hữu chung vợ chồng của ông VĐV và bà NTG. Được xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 100621-6863398-01-SME/TC ngày 10/06/2021.

Trong trường hợp phát mại tài sản là xe không đủ để trả nợ cho khoản vay thì Công ty ATPTL phải có nghĩa vụ thanh toán nốt số tiền còn nợ VPBank.

Nếu không thanh toán được theo trình tự nêu trên thì đề nghị Tòa án buộc Ông THH và ông DMH có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay Công ty ATPTL theo Hợp đồng bảo lãnh số Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 26/09/2023, Hợp đồng bảo lãnh số

02/HĐBL ngày 26/09/2023 đã giao kết với VPBank. Trường hợp Ông THH và ông DMH không thanh toán/thanh toán không đầy đủ thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty ATPTL và sau đó là của Ông THH và ông DMH để thanh toán khoản nợ vay.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, phạt chậm trả lãi, các chi phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty ATPTL thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề nào khác.

** Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) - kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn:* Quá trình làm việc tại Tòa án, VAMC hoàn thoàn hống nhất lời khai với Nguyên đơn và không có yêu cầu hay đề nghị nào khác.

** Bị đơn* – Công ty ATPTL - Đại diện theo pháp luật là ông NAT và *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan* - ông THH, ông DMH, ông VĐV, bà NTG sau nhiều lần Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, không đến Tòa án để làm việc do đó không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt kèm theo bản tự khai xác định lại số tiền tính đến ngày 20/6/2025 Công ty ATPTL còn nợ VPBank theo Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-01-SME ngày 26/09/2023, Hợp đồng Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023 cùng các khế ước nhận nợ kèm theo như sau:

STT	Khế ước nhận nợ	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng cộng
HĐ 01	180923-6863398-01 lần 1	28/9/2023	0	15.950.224	166.800.704	18.629.015	201.379.963
	180923-6863398-01 lần 2	28/9/2023	0	14.355.223	150.182.322	16.901.987	181.439.532
	180923-6863398-01 lần 3	04/10/2023	0	5.543.404	59.108.844	6.634.077	71.286.325
	180923-6863398-01 lần 4	11/10/2023	0	6.134.299	65.373.534	7.341.642	78.849.475
	180923-6863398-01 lần 5	11/10/2023	0	5.746.478	61.287.689	6.882.234	73.916.400

	180923-6863398-01 lần 6	12/10/2023	0	4.243.034	44.942.158	5.051.287	54.236.479
	180923-6863398-01 lần 7	18/12/2023	0	8.454.601	82.965.764	9.413.592	100.833.957
HĐ 02	180923-6863398-02 lần 1	07/11/2023	759.998.669	9.697.105	204.044.285	14.793.793	988.533.852
	180923-6863398-02 lần 2	08/11/2023	155.998.818	7.165.174	92.224.186	8.753.332	264.141.510
	180923-6863398-02 lần 3	09/11/2023	600.000.000	7.683.498	161.141.918	11.747.781	780.573.197
	180923-6863398-02 lần 4	09/11/2023	170.000.000	3.073.399	54.618.329	4.327.565	232.019.293
Tổng			1.685.997.487	88.046.459	1.142.689.732	110.476.305	3.027.209.983

Như vậy, tính đến ngày 20/6/2025, Công ty ATPTL còn nợ VPBank tổng số tiền là: **3.027.209.983 đồng** (*ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ chín nghìn chín trăm tám mươi ba đồng*).

Sau khi rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xử lý tài sản bảo đảm là Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H). Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện còn lại, đề nghị Tòa án nhân dân huyện G giải quyết như đã nêu trên và đề nghị:

Buộc Công ty ATPTL phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 20/6/2025 số tiền tổng cộng: **3.027.209.983 đồng** (*ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ chín nghìn chín trăm tám mươi ba đồng*), chi tiết các khoản vay như đã trình bày ở trên. Và tiếp tục tính lãi, phạt chậm trả lãi, các chi phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nêu trên kể từ ngày 21/6/2025 cho đến ngày Công ty ATPTL thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Ngoài ra, VPBank không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đối với người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC):

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án (ngày 08/7/2024) thì đến ngày 03/10/2024, VPBank và VAMC đã ký kết Hợp đồng mua, bán nợ số: 1520/2024/MBN.VAMC-VPBANK. Theo đó VAMC đã mua một phần khoản nợ

vay của Công ty ATPTL phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 180923-6863395-01-SME ngày 26/09/2023, kèm theo Hợp đồng cho vay là các tài sản bảo đảm phát sinh theo Hợp đồng thế chấp số 100621-6863398-01-SME/TC ngày 10/06/2021 và Hợp đồng thế chấp công chứng số 2651/2022; Quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/06/2022. Kể từ ngày 03/10/2024, VAMC có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của bên nhận bản đảm theo Hợp đồng cho vay và Hợp đồng thế chấp nêu trên. Xác định, VAMC được VPBank chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về dân sự. Vì vậy, ngày 03/12/2024 Tòa án đã ra thông báo bổ sung người tham gia tố tụng là Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) với tư cách là người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Nguyên đơn).

Tuy nhiên, ngày 22/04/2025, VPBank và VAMC tiếp tục ký Hợp đồng mua, bán nợ số: 495/2025/BN.VAMC-VPBANK. Theo đó, VAMC đồng ý bán và VPBank đồng ý mua lại khoản nợ đã bán theo Hợp đồng mua, bán nợ số: 1520/2024/MBN.VAMC-VPBANK ngày 03/10/2024 ký giữa VPBANK và VAMC. Do đó, kể từ ngày 22/04/2025, VPBank có toàn bộ đầy đủ quyền chủ nợ đối với Công ty ATPTL và nghĩa vụ của bên nhận bảo đảm theo Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-01-SME ngày 26/09/2023, Hợp đồng Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023 cùng các khế ước nhận nợ kèm theo.

Việc VPBank kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện G chấm dứt tư cách tố tụng là người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng đối với VAMC là có căn cứ. Vì vậy, tại phiên tòa, xác định VAMC không còn tham gia với tư cách tố tụng là người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện G đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi liên quan không chấp hành nghiêm túc, không đến Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấm dứt tư cách tố tụng là Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng đối với VAMC.

- Về nội dung vụ án:

+Về hợp đồng tín dụng: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank, buộc Công ty ATPTL phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi quá hạn, lãi trong hạn, lãi chậm trả (gọi chung là lãi phải trả) theo Hợp đồng cho vay số 180923-

6863398-01-SME ngày 26/09/2023, Hợp đồng Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023 và các khế ước nhận nợ kèm theo. Tổng số tiền nợ tính đến hết ngày **20/06/2025** là **3.027.209.983 đồng** (*ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ chín nghìn chín trăm tám mươi ba đồng*) và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên đến ngày Công ty ATPTL hoặc ông THH, ông DMH thực tế thanh toán hết nợ gốc cho VPBank.

+Về hợp đồng thế chấp để bảo đảm cho khoản vay, Công ty ATPTL đã thế chấp cho VPBank:

- Một (01) xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO; BKS: 30H-030.10 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tố số 29 060257 do Công an thành phố H cấp ngày 10/05/2021 thuộc quyền sở hữu chung vợ chồng của ông VĐV và bà NTG. Được xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 100621-6863398-01-SME/TC ngày 10/06/2021.

- Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 996555, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00698 QSDĐ/1837 – H do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 12/12/2003. Ngày 16/05/2022, tại văn phòng đăng ký đất đai H – Chi nhánh Quận HM đã đăng ký sang tên cho ông THH. Được xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 2651/2022; quyển số: 02 – 2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/06/2022.

Xác định Hợp đồng thế chấp và việc đăng ký thế chấp đối với các tài sản thế chấp được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, có hiệu lực và buộc các bên phải thi hành.

Quá trình giải quyết vụ án, phía Công ty ATPTL đã thanh toán một phần khoản nợ và thỏa thuận việc giải chấp tài sản bảo đảm là *Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 996555, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00698 QSDĐ/1837 – H do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 12/12/2003.* Việc giải chấp tài sản bảo đảm được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ngày 16/10/2024 đại diện hợp pháp của Nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản thế chấp là Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H). Xét thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn và đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn.

Như vậy, để bảo đảm cho khoản vay còn lại tính đến ngày 20/6/2025 thì tài sản bảo đảm hiện còn là: Một (01) xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO; BKS: 30H-030.10 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tố số 29 060257 do Công an thành phố H cấp ngày 10/05/2021 thuộc quyền sở hữu chung vợ chồng của ông VĐV và bà NTG.

Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank: Trường hợp Công ty ATPTL không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ còn lại thì VPBank có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Một (01) xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO; BKS: 30H-030.10 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tố số 29 060257 do Công an thành phố H cấp ngày 10/05/2021 thuộc quyền sở hữu chung vợ chồng của ông VĐV và bà NTG. Được xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 100621-6863398-01-SME/TC ngày 10/06/2021.

Trong trường hợp phát mại tài sản là xe không đủ để trả nợ cho khoản vay thì Công ty ATPTL phải có nghĩa vụ thanh toán nốt số tiền còn nợ VPBank.

+ *Về hợp đồng bảo lãnh:* Nội dung hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 26/09/2023 và hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL ngày 26/09/2023 do ông THH và ông DMH đã giao kết với VPBank là phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Vì vậy, trường hợp Công ty ATPTL không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ cho VPBank thì ông THH và ông DMH phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay cho Công ty ATPTL. Trường hợp Ông THH và ông DMH không thanh toán/thanh toán không đầy đủ thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty ATPTL và sau đó là của Ông THH và ông DMH để thanh toán khoản nợ vay.

* Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa và người tham gia tố tụng về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1].Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

[1.1]. Về yêu cầu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

VPBank khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty ATPTL có trụ sở tại thôn Y, xã YT, huyện G, thành phố H. Tại thời điểm giao kết các Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn, bị đơn đều có đăng ký kinh doanh, mục đích vay vốn là bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của bên vay, nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc quan hệ kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết các yêu cầu khởi kiện của VPBank và xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quy

định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H.

[1.2]. Về việc tham gia tố tụng của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không chấp hành và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do lần thứ 2.

Nhận thấy, việc bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án và vắng mặt tại các phiên tòa đều nhằm mục đích trì hoãn, kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ với VPBank và gây khó khăn cho việc xét xử vụ án. Sự vắng mặt này cũng thể hiện việc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyên đơn: Chấp hành tốt các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Xác định chấm dứt tư cách tham tố tụng của người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) trong vụ án này cũng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VAMC.

[2]. Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[2.1]. Việc ký kết hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ:

+ Ngày 26/9/2023: VPBank và Công ty ATPTL đã ký Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-01-SME với nội dung:

- Số tiền cho vay/Hạn mức tối đa: 7,790,000,000 đồng;
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng.

Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh: thương mại tã, bỉm

Kèm theo hợp đồng này có 07 khế ước nhận nợ gồm:

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 1 ngày 28/09/2023.

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 2 ngày 28/09/2023.

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 3 ngày 04/10/2023.

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 4 ngày 11/10/2023.

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 5 ngày 11/10/2023.

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 6 ngày 12/10/2023.

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-01-SME/KU/lần 7 ngày 18/12/2023.

+ ***Cùng ngày 26/9/2023 VPBank và Công ty ATPTL đã ký Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME:***

- Số tiền cho vay/Hạn mức tối đa: 2,600,000,000 đồng;

- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng.

Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh: thương mại tã, bỉm

Kèm theo hợp đồng này có 04 khế ước nhận nợ gồm:

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-02-SME/KU/lần 1 ngày 07/11/2023.

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-02-SME/KU/lần 2 ngày 08/11/2023.

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-02-SME/KU/lần 3 ngày 09/11/2023.

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số: 180923-6863398-02-SME/KU/lần 4 ngày 09/11/2023.

Nội dung cơ bản của 02 hợp đồng cho vay cùng các đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi kèm theo đã được nêu chi tiết tại phần nội dung trình bày của nguyên đơn.

Theo Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-01-SME ngày 26/09/2023 với 07 lần giải ngân tương ứng với 07 khế ước nhận nợ nêu trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty ATPTL tổng số tiền **là 7.347.000.000 đồng**.

Theo Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023 với 04 lần giải ngân tương ứng với 04 khế ước nhận nợ nêu trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty ATPTL tổng số tiền là **2.160.000.000 đồng.**

[2.2]. Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ.

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét các Hợp đồng tín dụng cùng đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và ủy nhiệm được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 117, 119, 398, 401, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 và điểm đ khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

[2.3]. Về việc thực hiện hợp đồng tín dụng của các bên, yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi của nguyên đơn.

** Về việc thực hiện hợp đồng tín dụng và yêu cầu đòi nợ gốc:*

Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết các hợp đồng tín dụng cùng các đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và ủy nhiệm nợ kèm theo, hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Phía Công ty ATPTL đã nhận tổng số tiền vay từ Ngân hàng là **9.507.000.000** (*chín tỷ năm trăm linh bảy triệu*) đồng nhưng phía Công ty ATPTL đã không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho VPBank. Tính đến ngày 20/6/2025 Công ty ATPTL đã thanh toán cho VPBank số tiền **8.215.040.668 đồng** *(tám tỷ hai trăm mười lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn sáu trăm sáu mươi tám)* đồng bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi, hiện còn nợ Ngân hàng tổng cộng: **3.027.209.983 đồng** (*ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ chín nghìn chín trăm tám mươi ba đồng*) (trong đó tiền nợ gốc: 1.685.997.487 đồng, lãi phải trả: 1.341.212.496 đồng) chi tiết theo bảng tại phần nội dung vụ án.

Nguyên đơn đã giao nộp căn cứ chứng minh là bảng kê chi tiết nợ gốc, lãi theo lịch trình trả nợ tại các hợp đồng tín dụng cũng như đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và ủy nhiệm đã ký kết với Bị đơn và các văn bản về việc điều chỉnh lãi suất đối với từng khoản vay tương ứng.

Căn cứ vào các chứng cứ do Ngân hàng giao nộp và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Công ty ATPTL phải trả số nợ gốc của các Hợp đồng tín dụng cùng các đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ kèm theo, tính đến ngày 20/6/2025 là **1.685.997.487** *(một tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi bảy) đồng.*

** Về yêu cầu đòi nợ lãi, phí và cách tính lãi suất của nguyên đơn*:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định về lãi suất thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp

luật. Tại Điều 7 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có quy định: Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng... Quan hệ tranh chấp giữa VPBank và Công ty ATPTL là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên cần áp dụng các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết tranh chấp này.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty ATPTL trả số tiền lãi tính đến ngày 20/06/2025 của các Hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ kèm theo là: **1.341.212.496 đồng** (chi tiết theo bảng kê tại phần nội dung). Xét thỏa thuận của các bên về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật; Tòa án đã kiểm tra, xác định Ngân hàng tính số tiền lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và ủy nhiệm, quyết định áp dụng biểu lãi suất điều chuyển vốn nội bộ, biểu phí được bên Ngân hàng niêm yết. Do vậy, căn cứ vào Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 và điểm a, c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Công ty ATPTL trả số tiền lãi tính đến ngày 20/06/2025 của các Hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ kèm theo là: **1.341.212.496 đồng**.

Theo các hợp đồng tín dụng và các quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 11; khoản 2 Điều 13 và Điều 25 Quyết định số 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; khoản 1, 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử buộc: Công ty ATPTL phải trả nợ nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-01-SME ngày 26/09/2023; Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023 và các khế ước nhận nợ kèm theo cho VPBank tạm tính đến hết ngày 20/06/2025 là **3.027.209.983 đồng** (*ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ chín nghìn chín trăm tám mươi ba đồng*) (trong đó tiền nợ gốc: **1.685.997.487 đồng**, lãi phải trả: **1.341.212.496 đồng**).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/06/2025, Công ty ATPTL còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[2.4] Về hợp đồng thế chấp và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn.

- Đối với tài sản thế chấp là Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H):

Ngày 08/6/2022, tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi, bên nhận thế chấp là VPBank và bên thế chấp là ông THH đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất/tài sản gắn liền với đất số công chứng 2651/2022, quyển số 02 – 2022 TP/CC-SCC/HĐGD, và phụ lục hợp đồng kèm theo với các nội dung chủ yếu gồm: Tài sản thế chấp: Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 996555, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00698 QSDĐ/1837 – H do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 12/12/2003. Ngày 16/05/2022, tại văn phòng đăng ký đất đai H – Chi nhánh Quận HM đã đăng ký sang tên cho ông THH.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 08/06/2022, các bên thống nhất xác định giá trị tài sản thế chấp là: 7.560.000.000 đồng. Nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với các văn kiện tín dụng ký trước, trong và sau ngày ký hợp đồng thế chấp… Ngày 08/6/2022, các bên đã nộp Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai H - chi nhánh quận HM và được cơ quan đăng ký chứng nhận việc đăng ký thế chấp ngày 09/6/2022 "Chứng nhận việc thế chấp quyền sử dụng đất".

Quá trình giải quyết vụ án, phía Công ty ATPTL đã thanh toán một phần khoản nợ và thỏa thuận việc giải chấp tài sản bảo đảm là *Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 996555, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00698 QSDĐ/1837 – H do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 12/12/2003.* Việc giải chấp tài sản bảo đảm được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ngày 16/10/2024 đại diện hợp pháp của Nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản thế chấp là Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H). Xét thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn và đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn.

- Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO; BKS: 30H-030.10:

Ngày 10/6/2021 tại VPBank chi nhánh Thăng Long – phòng giao dịch Trung Kính, bên nhận thế chấp là VPBank và bên thế chấp là ông VĐV và bà NTG đã ký kết hợp đồng thế chấp một (01) xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO; BKS: 30H-030.10

theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tố số 29 060257 do Công an thành phố H cấp ngày 10/05/2021 thuộc quyền sở hữu chung vợ chồng của ông VĐV và bà NTG theo Hợp đồng thế chấp số 100621-6863398-01-SME/TC.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 10/6/2022 các bên thống nhất xác định giá trị tài sản thế chấp là 1.300.000.000 đồng. Nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với các văn kiện tín dụng ký trước, trong và sau ngày ký hợp đồng thế chấp…Ngày 10/6/2021 các bên đã nộp phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản theo đúng quy định pháp luật.

Như vậy, trước khi ký hợp đồng thế chấp, các bên đã làm thủ tục xác nhận, thẩm định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp và các phụ lục của hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký hợp đồng thế chấp có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dụng của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; đối tượng của hợp đồng là có thật, các nội dung đều có sự chứng nhận của công chứng viên (đối với Hợp đồng thế chấp tài sản là nhà đất) nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật và phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký.

Việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp còn lại là xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO; BKS: 30H-030.10 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tố số 29 060257 do Công an thành phố H cấp ngày 10/05/2021 thuộc quyền sở hữu chung vợ chồng của ông VĐV và bà NTG, bị đơn và người liên quan không có ý kiến phản đối. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc trường hợp Công ty ATPTL không trả được nợ/ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền kê biên, phát mại xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO; BKS: 30H-030.10 nêu trên để thu hồi nợ.

Trường hợp phát mại tài sản là xe không đủ để trả nợ cho khoản vay thì Công ty ATPTL phải có nghĩa vụ thanh toán nốt số tiền còn nợ VPBank.

[2.5] *Về hợp đồng bảo lãnh cho các khoản vay*

Theo nội dung hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 26/09/2023 và hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL ngày 26/09/2023 do ông THH và ông DMH đã giao kết với VPBank, ông THH và ông DMH đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty ATPTL trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty ATPTL với VPBank phát sinh từ các Hợp đồng cho vay và các văn bản tín dụng khác ký trước, trong và sau khi ký hợp đồng bảo lãnh giữa Công ty ATPTL và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, và văn bản liên quan.

Theo quy định tại Điều 335. Bảo lãnh, của Bộ luật Dân sự:

"*1. Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên*

có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.

2. Các bên có thể thỏa thuận về việc bên bảo lãnh chỉ phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh trong trường hợp bên được bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.".

Và Điều 336. Phạm vi bảo lãnh, của Bộ luật Dân sự:

"*1. Bên bảo lãnh có thể cam kết bảo lãnh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ cho bên được bảo lãnh.*

2. Nghĩa vụ bảo lãnh bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, lãi trên số tiền chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

3. Các bên có thể thỏa thuận sử dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

4. Trường hợp nghĩa vụ được bảo lãnh là nghĩa vụ phát sinh trong tương lai thì phạm vi bảo lãnh không bao gồm nghĩa vụ phát sinh sau khi người bảo lãnh chết hoặc pháp nhân bảo lãnh chấm dứt tồn tại.".

Như vậy, pháp luật về bảo lãnh cho phép các bên có quyền lựa chọn phương thức bảo lãnh bằng tài sản nói chung, không bằng tài sản cụ thể; bằng tài sản cụ thể hoặc vừa bảo lãnh bằng tài sản cụ thể, vừa cam kết sẽ sử dụng một phần hoặc nhiều phần tài sản hiện có, tài sản hình thành trong tương lai để bảo lãnh cho bên có nghĩa vụ; không yêu cầu các bên bắt buộc phải áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Việc xem xét, đánh giá khả năng tài chính, tình trạng tài sản của bên bảo lãnh phụ thuộc vào nhận định của bên nhận bảo lãnh và cũng không phải là yêu cầu bắt buộc đối với các bên khi tham gia giao kết hợp đồng bảo lãnh.

Do vậy, Hợp đồng bảo lãnh 01/HĐBL ngày 26/09/2023 và hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL ngày 26/09/2023 do ông THH và ông DMH đã giao kết với VPBank là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, không bị vô hiệu theo quy định từ các Điều 123 đến Điều 133 của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

Theo Điều 2 về nghĩa vụ của bên bảo lãnh của Hợp đồng bảo lãnh, Công ty ATPTL đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng về trường hợp Công ty ATPTL không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông THH và ông DMH phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty ATPTL. Trường hợp ông Hà, ông Hiếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty ATPTL và sau đó là ông THH, ông DMH để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân

sự.

[3]. Xét quan điểm và ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm. Cụ thể Công ty ATPTL phải chịu án phí sơ thẩm là: 92.544.200 đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 117, 335, 336, 342, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 3; khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTM ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước;

- Áp dụng Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với Công ty ATPTL.

2. Buộc Công ty ATPTL phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/06/2025 theo Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-01-SME ngày 26/09/2023, Hợp đồng Hợp đồng cho vay số 180923-6863398-02-SME ngày 26/09/2023 cùng đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ kèm theo tổng số tiền là: **3.027.209.983 đồng** (*ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ chín nghìn chín trăm tám mươi ba đồng*) (trong đó tiền nợ gốc: 1.685.997.487 đồng, lãi phải trả: 1.341.212.496 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (21/6/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp Công ty ATPTL không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo mục 2 của quyết định bản án cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng thì VPBank có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Một (01) xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO; BKS: 30H-030.10 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tố số 29 060257 do Công an thành phố H cấp ngày 10/05/2021 thuộc quyền sở hữu chung vợ chồng của ông VĐV và bà NTG. Được xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 100621-6863398-01-SME/TC ngày 10/06/2021.

Trường hợp phát mại tài sản là xe không đủ để trả nợ cho khoản vay thì Công ty ATPTL phải có nghĩa vụ thanh toán nốt số tiền còn nợ VPBank.

Trường hợp Công ty ATPTL không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ cho VPBank thì ông THH và ông DMH phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay cho Công ty ATPTL. Trường hợp Ông THH và ông DMH không thanh toán/thanh toán không đầy đủ thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty ATPTL và sau đó là của Ông THH và ông DMH để thanh toán khoản nợ vay.

4. Đình chỉ việc giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện mà Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã rút về việc xử lý tài sản bảo đảm là *Nhà và đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 28; địa chỉ: Xã Thịnh Liệt, huyện TT, thành phố H (nay là Phường Thịnh Liệt, Quận HM, H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 996555, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00698 QSDĐ/1837 – H do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 12/12/2003.*

5. Về án phí:

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 58.914.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0004298 ngày 04/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố H.

Bị đơn là Công ty ATPTL phải chịu 92.544.200 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty ATPTL, ông THH, ông DMH, ông VĐV, bà NTG có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP.H;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.